

18	24CH1C_18	Nguyễn Vũ	Huỳnh	7			8			7.7	10	8.4						
19	24CH1C_19	Đỗ Tấn	Hưng															nghi
20	24CH1C_20	Nguyễn Gia	Hưng	7			8			7.7	10	8.4						
21	24CH1C_21	Hà Thanh	Khang	7			8			7.7	10	8.4						
22	24CH1C_22	Nguyễn Văn	Khang	9			8			8.3	10	8.8						
23	24CH1C_23	Từ Hoàng	Khang	7			8			7.7	10	8.4						
24	24CH1C_24	Trần Anh	Khoa	7			8			7.7	10	8.4						
25	24CH1C_25	Nguyễn Phúc	Khôi															cấm thi do nghi 27 tiết
26	24CH1C_26	Huỳnh Hoàng	Kiệt															cấm thi do nghi 12 tiết
27	24CH1C_27	Trương Vĩnh	Kỳ															cấm thi do nghi 9 tiết
28	24CH1C_28	Lý Gia	Lâm	7			8			7.7	10	8.4						
29	24CH1C_29	Nguyễn Quang	Minh	7			8			7.7	10	8.4						
30	24CH1C_30	Nguyễn Ngọc	Muội	7			8			7.7	10	8.4						
31	24CH1C_31	Lê Trần Diễm	My	7			8			7.7	10	8.4						
32	24CH1C_32	Lê Thị Thu	Nhàn	9			8			8.3	8	8.2						
33	24CH1C_33	Phạm Thành	Nhã	8			7			7.3	9	7.8						
34	24CH1C_34	Trần Mỹ	Như	7			8			7.7	10	8.4						
35	24CH1C_35	Hồ Quang	Phát	7			8			7.7	10	8.4						
36	24CH1C_36	Nguyễn Vũ Thanh	Phúc	7			8			7.7	10	8.4						
37	24CH1C_37	Huỳnh Ngọc	Phương	8			6			6.7	8	7.1						
38	24CH1C_38	Trần Ngô Anh	Phương	7			8			7.7	10	8.4						
39	24CH1C_39	Nguyễn Minh	Phước															nghi
40	24CH1C_40	Nguyễn Hồng	Son	8			6			6.7	8	7.1						
41	24CH1C_41	Phan Tại Nhân	Tâm															nghi
42	24CH1C_42	Trần Hồng	Thắng	7			8			7.7	10	8.4						
43	24CH1C_43	Nguyễn Phú	Thiện															cấm thi do nghi 12 tiết
44	24CH1C_44	Huỳnh Quang	Thịnh															cấm thi do nghi 12 tiết

45	24CH1C_45	Trần Diễn	Thông	8		7		7.3	9	7.8						
46	24CH1C_46	Đỗ Huyền	Trân	7		8		7.7	10	8.4						
47	24CH1C_47	Nguyễn Đức	Trí	7		8		7.7	10	8.4						
48	24CH1C_48	Hoàng Bảo	Trung													nghi
49	24CH1C_49	Nguyễn Công	Trực	8		7		7.3	9	7.8						
50	24CH1C_50	Lê Hoàng	Tùng	8		7		7.3	9	7.8						
51	24CH1C_51	Trần Triệu	Tường	8		7		7.3	9	7.8						
52	24CH1C_52	Ngô Quốc	Việt	9		8		8.3	10	8.8						
53	24CH1C_53	Lê Tuấn	Vũ	7		8		7.7	10	8.4						
54	24CH1C_54	Trần Bùi Minh	Vy	8		7		7.3	9	7.8						
55	24CH1C_55	Nguyễn Trần Mỹ	Ý	8		7		7.3	9	7.8						
56	23CH1C_33	Nguyễn Tấn	Thọ	7		8		7.7	10	8.4						
57	23CH1C_05	Võ Văn	Bi	7		8		7.7	10	8.4						
58	23CH1C_13	Nguyễn Thanh	Hoàng	8		7		7.3	9	7.8						
59	23CH1C_14	Nguyễn Văn	Hoá	8		7		7.3	9	7.8						
60	23CH1C_23	Nguyễn Thanh	Nam	8		6		6.7	8	7.1						
61	23CH1C_31	Dương Quốc	Thái	7		8		7.7	10	8.4						Học ghép

Tổng số: 61

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Khoa Điện công nghiệp;
- HSSV;
- Lưu: VT.

Duyệt
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Võ Thanh Việt

Giáo viên ký tên



Trương Trung Hiếu